

Số: 07/2023/QĐST- HNGĐ

Hoàng Su Phì, ngày 28 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh Lý Quang T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh H

Bị đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N xã N, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lý Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lý Quang T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: anh Thông và chị Thoa có 02 con chung tên là Lý Ngọc A; sinh ngày 20/5/1999 và cháu Lý Ngọc C; sinh ngày 01/01/2003, các cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: anh Lý Quang T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008119, ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Anh T được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Thị Khuyên

